

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC HỌC KĨ NĂNG NGHE CỦA SINH VIÊN THEO NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC QH 2014

OBSTACLES IN LEARNING LISTENING SKILL TO ISP STUDENTS QH2014

PHẠM THỊ HẰNG
(ThS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: This paper aims at finding obstacles to ISP students QH2014 in learning listening skill from which some of the implications are drawn for the students as well as teachers. The participants are randomly chosen 45 ISP students QH2014 who come from different universities in Vietnam National University. Data is collected through a survey of 12 questions.

Key words: obstacles; listening; ISP.

1. Đặt vấn đề

1.1. Nhiều người cho rằng, nghe hiểu là kĩ năng thụ động vì giáo viên lên lớp chỉ bật đài lên cho sinh viên (SV) nghe rồi làm bài tập, còn sinh viên chỉ chờ đợi cô giáo bật đài rồi chăm chú nghe để có thể trả lời câu hỏi cô giáo giao. Bài học nghe kết thúc khi giáo viên đọc đáp án cho từng câu hỏi và SV kiểm tra bài của mình và báo cáo số lượng câu đúng. Tuy nhiên trên thực tế, nghe hiểu không phải là kĩ năng thụ động như vẫn nghĩ. Theo O'Malley và Chamot (1989:40), nghe hiểu hoàn toàn là quá trình chủ động và có ý thức, người nghe phải dựa vào ngữ cảnh và kiến thức sẵn có để kiến tạo những từ ngữ, thông tin mình nghe được trở nên ý nghĩa (dẫn từ XU Fang ; 2008). Thực tế cũng cho thấy, hiện nay kĩ năng nghe của SV hơi kém so với các kĩ năng khác.

1.2. Bài viết này nhằm tìm hiểu những khó khăn của SV chương trình "Nhiệm vụ chiến lược trong Đại học Quốc gia Hà Nội" trong kĩ năng nghe, từ đó đưa ra những khuyến nghị cho SV trong quá trình học nghe cũng như cho giáo viên dạy môn nghe.

Một bảng hỏi gồm 12 câu được thiết kế nhằm tìm hiểu về khó khăn của SV khi tiếp

cận Nhiệm vụ chiến lược QH2014 trong việc học kĩ năng nghe: 45 SV tham gia trả lời (bảng hỏi) được chọn ngẫu nhiên từ các trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Kinh tế, Đại học Công nghệ.

2. Kết quả khảo sát và bàn luận

2.1. Thời gian các em học tiếng Anh nói chung và kĩ năng nghe nói riêng

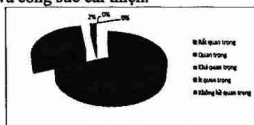
Số lượng SV học tiếng Anh trên 10 năm chiếm tới 36% trong khi số lượng SV học tiếng Anh dưới 3 năm chỉ chiếm 12%. Tuy nhiên, SV tiếp cận với kĩ năng nghe muộn hơn: 67% SV được cho biết mới chỉ học kĩ năng nghe 3 năm trở lại đây. Điều này giải thích cho thực tế dạy học ở phổ thông vẫn chú trọng quá nhiều vào ngữ pháp và ít chú trọng đến giao tiếp, đặc biệt là kĩ năng nghe. Chỉ 3% số SV trả lời đã học nghe trên 10 năm.

2.2. Đánh giá của sinh viên về mức độ quan trọng và độ khó của kĩ năng nghe

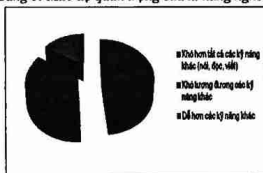
Bảng 2 cho thấy có 69% SV cho rằng, kĩ năng nghe rất quan trọng và không có sinh viên nào cho rằng kĩ năng nghe ít quan trọng hoặc không hề quan trọng. Vậy là các em

cũng phần nào ý thức được tầm quan trọng của việc học nghe khi học một ngoại ngữ.

Bảng 2 thể hiện quan điểm của các em về độ khó của kĩ năng nghe trong tương quan với các kĩ năng khác: 49% SV cho rằng kĩ năng nghe khó hơn các kĩ năng đọc, viết, nói; 36% SV cho rằng kĩ năng nghe khó tương đương các kĩ năng khác; 15% cho rằng, kĩ năng nghe dễ hơn các kĩ năng khác. Kết quả này cho thấy đối với phần đa các em, nghe vẫn là một kĩ năng cần nhiều thời gian và công sức cần thiến.



Bảng 1: Mức độ quan trọng của kĩ năng nghe



Bảng 2: So sánh mức độ khó của kĩ năng nghe với các kĩ năng khác

2.3. Thực tế các loại bài nghe và dạng bài tập sinh viên hay được làm trên lớp và ý kiến của sinh viên về độ khó của chúng

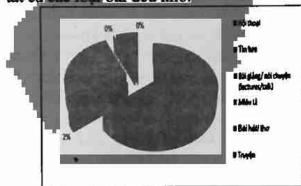
Loại bài nghe phổ biến nhất trên lớp theo 64% sinh viên là bài hội thoại. Bài giảng/nói chuyện đứng thứ 2 với 27%. Loại bài mô tả và truyện không phổ biến trên lớp học.

45% SV cho rằng nghe tin tức là khó nhất do nhiều nguyên nhân, nhưng phổ biến nhất là tốc độ bài nghe tin tức quá nhanh và có khá nhiều từ mới khiến cho các em không bắt kịp. Hơn nữa, tin tức thường dài, nhiều chủ đề và kéo liền một mạch nên dễ bị phân tán và không theo dõi được. Loại bài khó

tiếp theo đối với các em là bài giảng/nói chuyện và lí do tương tự được đưa ra là bài giảng và bài nói thường dài, không bắt kịp. Một SV đã trả lời "Nghe là kĩ năng em khá nhất trong 4 kĩ năng tiếng Anh nên thường thì em ít khi gặp khó khăn. Nhưng dạng bài khiến em "bối rối" nhất là dạng bài giảng/nói chuyện. Vì thường những bài dạng này chứa rất nhiều thông tin, dài, có khi người nói nói được 5 phút rồi mới đến phần câu hỏi, nên dù có ghi chép được nhưng lỡ mà không ghi phần đề bài hỏi thì nó sẽ trở thành khó khăn thật".

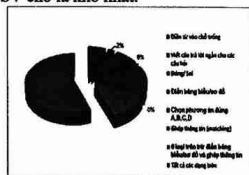
Bài hát được coi như một tài liệu giảng dạy nhằm kích thích hứng thú cho SV, tuy nhiên có tới 12% SV cho rằng đây là loại bài khó nhất. Lí do các SV đưa ra là, bài hát nhanh nghe không kịp và các từ phát âm không rõ. Ngoài ra, bài hát là một loại bài khó với các em vì "trong đó có sử dụng nhiều拟 âm, nuốt âm, luyến láy, cùng với việc bị ảnh hưởng bởi nhạc nền khiến việc bắt lời của bài hát trở nên khó khăn" hay "đôi khi ca sĩ hát nhấn nhá, rất khó nghe. Ví dụ, nhiều khi chính người Việt nghe ca sĩ người Việt hát bằng ca từ tiếng Việt cũng không hiểu hết. Cho nên, không có gì khó hiểu khi không nghe hết được lời bài hát tiếng Anh.

7% SV cho rằng, hội thoại là loại bài khó nhất và nguyên nhân đưa ra là tốc độ nói chuyện nhanh và người bản địa nói chuyện với nhau khó nghe. Chỉ có 1/45 SV cho rằng tất cả các loại bài đều khó.



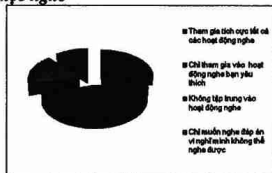
Bảng 3: Loại bài sinh viên hay nghe trên lớp

Theo bảng 4, phần đa số SV (56%) được nghe tất cả các dạng bài tập liệt kê trong bảng hỏi ở trên lớp học. Dạng bài điền bảng biểu sơ đồ và ghép thông tin hầu như không xuất hiện. Điều này cũng dễ hiểu do khi kết thúc chương trình học B1 thì các em chưa được tiếp cận với các loại bài này. Chỉ có hai loại bài trắc nghiệm chọn phương án A, B, C, D và viết câu hỏi ngắn cho các câu hỏi là được SV cho là khó nhất.



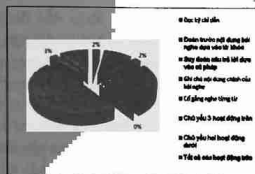
Bảng 4: Các dạng bài tập trên lớp

2.4. Các hoạt động của sinh viên trong giờ học nghe



Bảng 5: Thái độ của sinh viên trong giờ học nghe

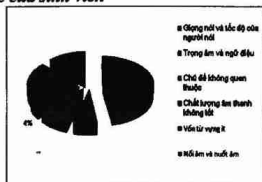
Chỉ 1/4 số SV được hỏi tham gia tích cực vào tất cả các hoạt động nghe ở trên lớp. Gần một nửa số SV được hỏi (46%) cho rằng, họ chỉ tham gia vào hoạt động nghe mà họ yêu thích; 18% SV không tập trung vào hoạt động nghe và 11% chỉ muốn xem đáp án chứ không nghĩ mình có thể nghe hiểu và làm được bài tập. Điều này chứng tỏ SV tỏ ra khá thờ ơ với kỹ năng nghe và sẽ không có tinh thần cầu tiến nếu giáo viên không tạo ra các bài nghe có thể kích thích hứng thú của các em.



Bảng 6: Hoạt động chính của sinh viên trước và trong khi nghe

Trước và trong khi nghe, SV có dùng những phương pháp khác nhau để hiểu bài nghe và trả lời được nhiều câu hỏi hơn. 48% SV đọc kỹ chỉ dẫn, đoán trước nội dung bài nghe dựa vào từ khóa và suy đoán câu trả lời dựa vào cú pháp. Đây là những phương pháp giúp cho các em trả lời được nhiều câu hỏi đúng hơn trong bài tập môn nghe. Một điều rất đáng mừng là, 1/4 SV trả lời họ thường ghi chú nội dung chính của bài nghe. Con số này tuy không phải là lớn nhưng đã vượt quá sự mong đợi của chúng tôi khi đưa ra bảng hỏi này. Thực tế cho thấy thông thường SV chỉ nghe để làm bài tập, có khi làm đúng hết bài tập cũng chưa hiểu bài nghe nói về cái gì. Vậy thực chất giữa nghe hiểu và nghe để làm bài thi có sự khác biệt. Khi ghi chú nội dung chính, SV sẽ nắm bắt được bài nghe hơn và từ đó có thể vận dụng cho các bước sau nghe như: tóm tắt lại bài nghe bằng lời (orally).

2.5. Các yếu tố gây khó khăn trong môn nghe của sinh viên



Bảng 7: Khó khăn của sinh viên trong môn nghe

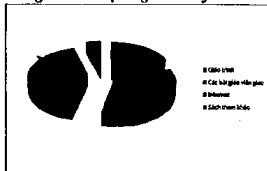
Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến việc học tiếng Anh trở nên khó khăn đối với SV : 48% cho rằng giọng nói và tốc độ của người nói là nguyên nhân gây khó khăn trong môn nghe. Đối với SV học tiếng Anh chưa được 3 năm thì việc nghe hai người nước ngoài nói chuyện với nhau không khác gì một đứa trẻ dưới 3 tuổi nghe bố mẹ nó nói chuyện với nhau với tốc độ bình thường mà chưa hề dạy nó trước những ngôn ngữ "bình thường" ấy, chưa nói gì đến ngôn ngữ phức tạp, chuyên ngành. Thực chất việc bắt đầu vào học ở hệ Nhiệm vụ chiến lược các SV đã phải nghe những bài nghe tương đối nhanh như trong sách *New English file* rất dễ dẫn đến chán nản và tâm lý tự ti. Số SV cho rằng phát âm là điều cản trở học nghe của họ chiếm 21% trong đó cụ thể là hiện tượng nối âm, nuốt âm và trọng âm, ngữ điệu (đặc điểm này khác với tiếng Việt). Vấn đề này ít cũng là lí do khiến 18% SV gặp khó khăn trong nghe. Theo chúng tôi, có lẽ không phải do SV không biết từ ngữ đó mà có thể các em chỉ biết nghĩa của từ đó trong một ngữ cảnh nhất định hoặc chỉ biết nghĩa từ đơn lẻ do đã học quen theo kiểu truyền thống, do đó khi từ được ghép với các từ khác thì SV tỏ ra lúng túng và không xác định được liệu có phải từ mình đã học. Một nguyên nhân nữa là: có thể từ đó không mới nhưng do SV phát âm sai nên cũng không nghe được. Ví dụ đối với từ *recipe*, rất nhiều SV đọc là "ri síp" nên khi bài nghe đọc là *réシピ*/thì lập tức các em sẽ cho rằng đó là từ mới và mình không biết.

Chủ đề không quen thuộc cũng là một trở ngại với SV. SV không được chọn bài nghe cho mình mà làm bài giáo viên giao hoặc trong giáo trình nên không tránh khỏi những chủ đề không quen thuộc.

Chất lượng âm thanh không phải là vấn đề lớn. Điều này phản ánh đúng thực tế hiện

nay với sự phát triển của công nghệ thông tin, giáo viên đã tiếp cận được với nhiều nguồn băng đĩa chất lượng, cơ sở vật chất dành cho môn nghe khá hơn nhiều so với trước.

2.6. Nguồn tài liệu nghe chủ yếu



Bảng 8: Nguồn tài liệu nghe chủ yếu của sinh viên

42% SV lấy tài liệu nghe từ internet. Điều này thể hiện tính độc lập cao của SV trong việc tìm kiếm tài liệu tự học; 33% lấy nguồn nghe từ bài tập giáo viên giao. Con số này cho thấy giáo viên trong chương trình nhiệm vụ chiến lược rất chủ động trong việc chuẩn bị thêm tài liệu cho sinh viên chứ không chỉ dựa vào giáo trình; 1/5 lấy tài liệu nghe từ giáo trình và con số rất nhỏ 5% dựa vào sách tham khảo.

2.7. Đề xuất cải tiến môn nghe từ sinh viên

Rất nhiều SV cho rằng, nên thêm nhiều hoạt động nghe thú vị hơn ở trên lớp như nghe bài hát từ cấp độ dễ đến khó, xem phim không có phụ đề tiếng Anh và đọc truyện (một đoạn ngắn).

Có SV cho rằng nên cải thiện, đổi mới chất lượng dạy học (đặc biệt giáo viên cấp 1, 2 vì phát âm không chuẩn, bị Việt hóa. Giáo viên nên tương tác nhiều hơn nữa với SV qua hoạt động nghe nói. Phát âm cũng là một vấn đề lớn với SV nên có SV đề xuất học lại phát âm. Thực tế thì ngay từ kì học A1, A2 các SV đã được học môn ngữ âm, nhưng có lẽ đi sâu vào từng chữ cái mà đánh

mất cái nhìn tổng thể của ngữ âm đối với môn nghe.

Một SV đề xuất nên sử dụng nhiều giọng nói (accent) trong các bài nghe vì thực tế thi không phải lúc nào cũng được giao tiếp với người Anh, người Mỹ mà đôi khi sẽ giao tiếp với người Ấn Độ, Indonesia chẳng hạn.

Một đề xuất khác đề cập đến động lực học tiếng Anh: SV sẽ hứng thú hơn khi tiếng Anh chỉ là công cụ chứ không phải là một môn thi lấy điểm.

3. Đề xuất

3.1. Đối với sinh viên

SV chưa thực sự chủ động trong quá trình nghe nên các em phải chú ý hơn nữa đến các chiến lược nghe. Ví dụ, nếu chỉ nghe để làm bài thi thì các SV nên chú trọng vào việc đọc kỹ hướng dẫn bài nghe để tránh đưa ra những câu trả lời sai đáng tiếc. Hơn nữa, SV nên đoán trước nội dung bài nghe để không bị ngỡ ngàng tin khi nghe. SV cũng nên đoán từ cần điền theo cú pháp của câu hỏi. Ví dụ: câu hỏi đòi hỏi phải điền một danh từ hay tính từ, nếu là danh từ thì số ít hay số nhiều v.v.

Việc không quen với giọng nói và chất giọng của người nói khiến cho SV gặp nhiều khó khăn trong môn nghe nên chúng tôi đề xuất SV chủ động tích cực dành nhiều thời gian hơn cho môn nghe. Nghe các tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau trên mạng và tìm các bài có những giọng khác nhau ví dụ giọng Anh, Mỹ, Úc, New Zealand để làm quen hơn. Để quen với các âm tiếng Anh, SV nên bật đài hoặc tivi, máy tính có phát bài tiếng Anh thường xuyên và nghe vô thức, tức là không cần chú tâm nghe xem bài nghe ấy nói gì mà chỉ luyện cho tai quen với âm thanh ấy thay vì chỉ nghe tiếng Việt. SV có thể tìm kiếm bài nghe trong các trang web phổ biến như: <http://www.npr.org>; <http://spotlightenglish.com>;

<http://m.learningenglish.voanews.com>
<http://bbc.com>; <http://cnn.com>

Việc nghe vô thức này không những giúp ích cho kỹ năng nghe của SV mà còn giúp họ ý thức hơn về phát âm của mình.

3.2. Đối với giáo viên

Thứ nhất, giáo viên nên chọn bài nghe có tốc độ vừa phải phù hợp với trình độ của SV.

Thứ hai, giáo viên nên tìm hiểu kỹ hơn về sở thích của SV, nắm bắt được tâm lý của SV để có thể dự báo được chủ đề nghe thu hút SV.

Thứ ba, Giáo viên cần động viên, khuyến khích kịp thời, thỉnh thoảng cho những bài dễ để SV không nản và khi cho bài khó thì điểm xuyết một vài câu dễ cho SV vẫn cảm thấy mình có cơ hội cố gắng.

Thứ tư, giáo viên không nên quá lạm dụng bài hát, đặc biệt là chọn bài hát theo cảm tính và đam mê của mình mà không xem xét đến độ khó của bài hát về mặt nhấn nhá, luyện lấy của ca sĩ hay nhạc nền nhiều.

Thứ năm, khi chọn bài nghe tin tức, giáo viên nên chú ý đến tốc độ và lượng từ mới xuất hiện trong tin tức. Nếu tốc độ quá nhanh so với trình độ sinh viên có thể sử dụng phần mềm làm tốc độ chậm bớt. Nếu có quá nhiều từ mới, giáo viên có thể ghi ra một danh sách và cung cấp cho sinh viên trước khi nghe.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Breen, M.P. & Candlin, C. (1980), *The essentials of a communicative curriculum in language teaching*, Applied Linguistics, 1/2, 89-112
2. Ur, Penny. (2000), *A course in language teaching: practice and theory*. Cambridge UP
3. XU Fang (2008), *Listening comprehension in EFL teaching*, US-China Foreign Language.